

Tế bào NCI-H596 | 305277

Thông tin chung

Description

Dòng tế bào NCI-H596 được phân lập từ một khối u adenosquamous carcinoma của phổi ở người. Dòng tế bào độc đáo này được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu ung thư phổi, cung cấp một mô hình để nghiên cứu các đặc điểm và hành vi của adenosquamous carcinoma, một thể hiếm của ung thư phổi không phải tế bào nhỏ, có đặc điểm của cả adenocarcinoma và squamous cell carcinoma. Dòng tế bào NCI-H596 có giá trị trong việc nghiên cứu cơ sở phân tử và di truyền của loại ung thư lai này, cũng như để thử nghiệm các can thiệp điều trị tiềm năng.

Tế bào NCI-H596 có hình thái biểu mô và biểu hiện các dấu hiệu đặc trưng của cả ung thư biểu mô tuyến và ung thư biểu mô vảy, bao gồm cytokeratins và protein mucin. Chúng mang các biến đổi di truyền phổ biến trong ung thư phổi, như đột biến trong gen KRAS và TP53, có vai trò quan trọng trong tín hiệu tế bào, tăng trưởng và apoptosis. Các nhà nghiên cứu sử dụng dòng tế bào NCI-H596 để khám phá các con đường tín hiệu liên quan đến sự tiến triển của khối u, như các con đường EGFR, MAPK và PI3K/Akt. Các tế bào này cũng được sử dụng trong nghiên cứu và phát triển thuốc, cho phép đánh giá các tác nhân hóa trị, liệu pháp nhắm mục tiêu và các kết hợp điều trị mới. Đặc điểm mô học kép của dòng tế bào NCI-H596 khiến nó trở thành công cụ quan trọng để hiểu rõ sự phức tạp của ung thư biểu mô tuyến-vảy và để phát triển các chiến lược điều trị tiên tiến trong điều trị ung thư phổi.

Organism Con người

Tissue Phổi

Disease Ung thư biểu mô tuyến-biểu mô vảy

Synonyms H596, H-596, NCI-HUT-596, NCIH596

Đặc điểm

Age 73 năm

Gender Nam

Ethnicity Châu Âu

Morphology Thượng bì

Growth properties Người tuân thủ

Dữ liệu quy định

Citation NCI-H596 (Số catalog Cytion 305277)

Tế bào NCI-H596 | 305277

Biosafety level 1**NCBI_TaxID** 9606**CellosaurusAccession** CVCL_1571

Dữ liệu sinh học phân tử

Tumorigenic Đúng vậy, ở chuột nude**Mutational profile** Biến dị: PIK3CA, p.Glu545Lys (c.1633G>A), dị hợp tử; Biến dị: RB1, p.Ser182fs*3 (c.541_542insT), dị hợp tử; Biến dị: TP53, p.Gly245Cys (c.733G>T), đồng hợp tử

Xử lý

Culture Medium RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L NaHCO₃ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)**Supplements** Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy**Dissociation Reagent** Accutase**Subculturing** Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.**Split ratio** Tỷ lệ khuyến nghị là từ 1:4 đến 1:8**Fluid renewal** 2 đến 3 lần mỗi tuần**Freeze medium** Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Tế bào NCI-H596 | 305277**Thawing and
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở $300 \times g$ trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

**Incubation
Atmosphere**

37°C , 5% CO_2 , môi trường ẩm.

Flask Coating

Không có

**Shipping
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Storage
Conditions**

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196°C . Việc bảo quản ở -80°C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

Tế bào NCI-H596 | 305277

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.